TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

Số: **261** /KT&L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2012

DANH MỤC MÔN HỌC THAY THẾ DÀNH CHO KHÓA 2008 TRỞ VỀ TRƯỚC HỌC TRẢ NỢ

STT	Mã MH cũ	Tên môn học cũ (2008 trở về trước)	Số ĐVHT	Mã MH tương đương	TÊN MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG	Số TC
1	KT4504	Kế toán doanh nghiệp	5	ACCO2402	Kế toán doanh nghiệp 1	4
2	TT4301	Marketing căn bản	3	BADM2301	Marketing căn bản	3
3	TT4415	Marketing quốc tế	4	BADM3302	Marketing quốc tế	3
4	KD4312	Thương mại điện tử	3	BADM3306	Thương mại điện tử	3
5	NT4403	Ngoại thương 3 (KT ngoại thương)	4	BADM3307	Nghiệp vụ ngoại thương	3
6	KD4317	Kinh doanh quốc tế	3	BADM3308	Kinh doanh quốc tế	3
7	NT4405	Vận tải & bảo hiểm trong NT	4	BADM3309	Vận tải và bảo hiểm	3
8	QT4408	Thiết lập& thẩm định DA đầu tư	4	BADM3321	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
9	QT4427	Quản trị cung ứng	4	BADM3322	Quản trị chuỗi cung ứng	3
10	DT4307	Quản lý dự án đầu tư	3	BADM3401	Quản trị dự án	4
11	PL4406	Pháp luật đầu tư	4	BLAW3307	Luật đầu tư	3
12	PL4405	Luật thương mại quốc tế	4	BLAW4301	Luật thương mại quốc tế	3
13	TH9401	Tin học đại cương	4	COMP1401	Tin học đại cương	3
14	GP0401	Giáo dục Quốc phòng	4	DEDU1701	Giáo dục quốc phòng	7
15	KT0403	Kinh tế học vi mô	4	ECON1301	Kinh tế vi mô 1	3

STT	Mã MH cũ	Tên môn học cũ (2008 trở về trước)	Số ĐVHT	Mã MH tương đương	TÊN MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG	Số TC
16	KT0402	Kinh tế học vĩ mô	4	ECON1302	Kinh tế vĩ mô 1	3
17	KT4421	Kinh tế học vi mô II	4	ECON2301	Kinh tế vi mô 2	3
18	KT4420	Kinh tế học vĩ mô II	4	ECON2302	Kinh tế vĩ mô 2	3
19	NT4301	Lý thuyết &cs.th.mại Q.tế(NT1)	3	ECON2303	Kinh tế quốc tế	3
20	KT4426	Kinh tế lượng	4	ECON2304	Kinh tế lượng	3
21	KT4423	Lịch sử các học thuyết kinh tế	4	ECON2305	LS các học thuyết kinh tế	3
22	KT4424	Kinh tế phát triển	4	ECON3301	Kinh tế phát triển	3
23	TK0402	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	ECON3302	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
24	KI4405	Kinh tế công	4	ECON3303	Kinh tế công	3
25	KT4425	Kinh tế môi trường	4	ECON3304	Kinh tế môi trường	3
26	KT4429	Dự báo kinh tế	4	ECON4301	Dự báo kinh tế	3
27	KI4412	Kinh tế nông nghiệp	4	ECON4302	Kinh tế nông nghiệp	3
28	PL4404	Kinh tế quốc tế nâng cao	4	ECON4305	Kinh tế quốc tế nâng cao	3
29	KI4409	Toàn cầu hóa	4	ECON4306	Toàn cầu hóa	3
30	DT4306	Đầu tư quốc tế	3	ECON4309	Đầu tư quốc tế	3
31	KI4306	Kinh tế đô thị	3	ECON4310	Kinh tế đô thị	3
32	KI4504	Thực tập tốt nghiệp (Kinh tế)	5	ECON4399	Thực tập TN kinh tế	3
33	PP4201	PP nghiên cứu KH	2	EDUC2401	PP nghiên cứu khoa học (KI)	4
34	LT4401	Lý thuyết tài chính tiền tệ	4	FINA2401	Tài chính - Tiền tệ	4
35	TC4313	Tài chính công ty	3	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	3

STT	Mã MH cũ	Tên môn học cũ (2008 trở về trước)	Số ĐVHT	Mã MH tương đương	TÊN MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG	Số TC
36	TC4304	Tài chính quốc tế	3	FINA3301	Tài chính quốc tế	3
37	NT4304	Thanh toán quốc tế	3	FINA3302	Thanh toán quốc tế	3
38	KD4313	Phân tích báo cáo tài chính	3	FINA3312	Phân tích báo cáo tài chính	3
39	DT4308	Quản lý danh mục đầu tư	3	FINA3316	Quản lý danh mục đầu tư	3
40	TC4413	Thị trường tài chính phái sinh	4	FINA3317	Thị trường tài chính phái sinh	3
41	NH4302	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	FINA3401	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	4
42	DT4304	Phân tích đầu tư 1	3	FINA4304	Phân tích chứng khoán vốn	3
43	DT4305	Phân tích đầu tư 2	3	FINA4305	Phân tích chứng khoán nợ	3
44	PL0301	Pháp luật đại cương	3	GLAW1201	Pháp luật đại cương	2
45	KT4415	Luật kinh tế	4	GLAW3201	Luật kinh tế	2
46	TN0409	Lý thuyết XS và TK toán	4	MATH1304	Lý thuyết xác suất & thống kê	3
47	PP0201	Kỹ năng và phương pháp học đại học	2	EDUC1201	Kỹ năng học tập	2
48	QT0301	Quản trị học	3	BADM1301	Quản trị học	3
49	KT0301	Nguyên lý kế toán (Kế toán ĐC)	3	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	3
50	DT4303	Đầu tư bất động sản	3	BLAW4307	Luật kinh doanh bất động sản	3

TRƯỞNG KHOA
(Đã ký)
Đặng Văn Thanh

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Đã ký)
Nguyễn Lê Minh Long